TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sử;

2. Bà Châu Thị Kiều Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 474/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn V, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trương Văn V trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh Trương Văn V và chị Nguyễn Ngọc H kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp. Sau thời gian sống chung và hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau nữa cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất hòa, không có tiếng nói chung hay cự cải mà cả hai không dàn xếp được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H.

+ Về con chung: Có 02 con chung Trương Thị Hà V1, sinh ngày 17/9/2018 và Trương Thị Hà H1, sinh ngày 20/9/2011, hiện đang sống với anh V, anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho các con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H biết mà không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Văn V. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Văn V với chị Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Anh V được tiếp tục nuôi hai con chung Trương Thị Hà V1, sinh ngày 17/9/2018 và Trương Thị Hà H1, sinh ngày 20/9/2011 (hiện đang sống với anh V). Chị H không phải cấp dưỡng cho con do anh V không yêu cầu. Anh Trương Văn V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Trương Văn V, người làm chứng chị Nguyễn Thị L vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Trương Văn V với chị Nguyễn Ngọc H. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trương Văn V với chị Nguyễn Ngọc H là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn

nhân và gia đình. Anh Trương Văn V với chị Nguyễn Ngọc H kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp. Sau thời gian sống chung và hạnh phúc thì đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau nữa cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất hòa, không có tiếng nói chung hay cự cải mà cả hai không dàn xếp được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị dâu của anh V là chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng anh V sống chung với nhau không có hạnh phúc, chị H đã tự động bỏ nhà ra đi từ năm 2020 cho đến nay, khi đi còn mang theo tiền của gia đình và từ khi ra đi đến nay không một lần về thăm con và gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V và chị H ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Trương Văn V với chị Nguyễn Ngọc H đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Trương Văn V yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Cháu Trương Thị Hà V1, sinh ngày 17/9/2018 và Trương Thị Hà H1, sinh ngày 20/9/2011 (hiện đang sống với anh V) có nguyện vọng được sống với anh V sau khi cha mẹ ly hôn nên việc anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trương Thị Hà V1 và cháu Trương Thị Hà H1 là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật. Chị H không phải cấp dưỡng cho con do anh V không yêu cầu. Anh Trương Văn V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Trương Văn V phải chịu tiền án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Văn V với chị Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của anh Trương Văn V. Anh Trương Văn V được tiếp tục nuôi hai con chung cháu Trương Thị Hà

V1, sinh ngày 17/9/2018 và Trương Thị Hà H1, sinh ngày 20/9/2011 (hiện đang sống với anh V). Chị H không phải cấp dưỡng cho con do anh V không yêu cầu.

Anh Trương Văn V cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

- Buộc anh Trương Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7334 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
tòa
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Hộ Cơ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Kiều Duyên Nguyễn Quốc Sử **Nguyễn Phương Thảo**